

Điều 1: Các từ ngữ sử dụng trong Điều khoản này được hiểu như sau:

1. Bên A là Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) nơi Bên B mở tài khoản
2. Bên B là khách hàng (KH) bao gồm tổ chức hoặc cá nhân là chủ tài khoản mở tại Bên A.
3. Hợp đồng: là thỏa thuận được ký kết giữa Bên A và Bên B về các nội dung và điều khoản, điều kiện để sử dụng dịch vụ giao dịch qua fax
4. Chương trình eFax (eFax): là chương trình Bên B đăng nhập theo thông tin đăng nhập mà Bên A cung cấp và nhập thông tin giao dịch qua fax, tạo ký hiệu mật để Bên ghi trên chứng từ bản chính và fax về Bên A thực hiện.
5. Ký hiệu mật: là chuỗi các ký tự do chương trình eFax cung cấp khi Bên B thực hiện khai báo giao dịch qua fax thông qua chương trình eFax. Bên B sẽ dùng chuỗi ký hiệu mật này ghi lên các chứng từ cần giao dịch qua fax làm dấu hiệu để Bên A nhận diện đây là các chứng từ do chính Người đại diện hợp pháp của Bên A ký và yêu cầu thực hiện.

Điều 2: Phương thức thực hiện

1. Fax chứng từ giao dịch

Bên B cài đặt máy fax đảm bảo chứng từ fax đến để giao dịch tại Bên A có thể hiện rõ tên tổ chức, số fax, ngày giờ fax.

2. Ký hiệu mật trên chứng từ giao dịch fax

- Ký hiệu mật là chuỗi ký tự gồm chữ và hoặc số được tạo ra một cách tự động bởi chương trình eFax tương ứng với từng giao dịch qua fax mà Bên B thực hiện trên chương trình này.
- Ngay khi phát sinh giao dịch, hệ thống Bên A (eFax) sẽ gửi cho Bên B ký hiệu mật thông qua phương thức xác thực mà Bên B đã đăng ký.
- Ký hiệu mật có hiệu lực trong vòng 24h.
- Bên B ghi ký hiệu mật vào bên góc phải và ký nháy vào chứng từ để fax về Bên A.

3. Thực hiện giao dịch.

- Khi có nhu cầu giao dịch qua fax, Bên B lập chứng từ giao dịch theo đúng quy định của Bên A, đăng nhập vào chương trình eFax theo thông tin người dùng đã đăng ký với Bên A, khai báo các thông tin liên quan đến giao dịch cần thực hiện qua fax để được hệ thống Bên A cung cấp ký hiệu mật thông qua số điện thoại/email mà Bên B đã đăng ký (tương ứng với từng người dùng). Bên B sẽ ghi đầy đủ ký hiệu mật, ký nháy vào góc trái chứng từ, fax và gọi điện thoại thông báo cho Bên A.
- Bên A nhận chứng từ giao dịch, kiểm tra các yếu tố về số fax, ngày fax, nội dung, chữ ký và mẫu dấu, ký hiệu mật,... nếu hợp lệ sẽ thực hiện giao dịch đúng theo các nội dung yêu cầu của Bên B.

4. Thời gian nhận chứng từ giao dịch fax

- Thời điểm Bên A nhận được chứng từ giao dịch qua fax được xác định kể từ khi Bên B gọi điện thoại thông báo cho Bên A về việc đã fax chứng từ và máy fax của Bên A báo đã nhận được chứng từ.
- Nếu Bên B fax chứng từ giao dịch cho Bên A mà không gọi điện thoại thông báo thì thời điểm Bên A nhận được chứng từ bản fax được Bên A xác định vào bất kỳ thời điểm nào trong ngày mà máy fax của Bên A báo đã nhận được chứng từ (không phụ thuộc vào ý chí của Bên B).
- Nếu Bên A nhận được chứng từ bản fax sau 16h30, Bên A sẽ thực hiện dịch vụ cho Bên B vào ngày làm việc tiếp theo.

5. Phí dịch vụ:

- Để sử dụng dịch vụ qua Fax, Bên B phải trả phí cung ứng dịch vụ qua Fax cho Bên A theo biểu phí do Bên A quy định.
- Bên A sẽ tiến hành thu phí ngay tại thời điểm Hợp đồng này có hiệu lực.

6. Thời hạn bổ sung chứng từ giao dịch bản chính.

- Vào ngày thứ Hai của tuần tiếp theo sau khi thực hiện giao dịch, Bên B phải gửi bản chính của tất cả các chứng từ giao dịch đã thực hiện trong tuần trước cho Bên A, chậm nhất là lúc 16h cùng ngày. Trường hợp Bên B không bổ sung đúng hạn, Bên B sẽ bị Bên A ghi nhận tình trạng “trễ hạn” và có quyền áp dụng việc tạm ngưng cung cấp dịch vụ theo quy định tại Điều 3.
- Trong trường hợp Bên B bổ sung chứng từ bản chính chậm trễ hơn thời gian quy định, Bên A sẽ tạm ngưng, không cung cấp tiếp dịch vụ qua fax với Bên B, và Bên B đồng ý chịu Phí phạt chậm bổ sung chứng từ giao dịch bản chính theo quy định của Bên A.
- Trong trường hợp Bên B có hơn 03 lần chậm trễ trong việc bổ sung chứng từ bản chính, Bên A được quyền tiến hành thanh lý Hợp đồng trước hạn với Bên B.
- Sau 03 tuần (kể cả ngày nghỉ, lễ) tính từ ngày thực hiện giao dịch, nếu Bên B không thực hiện bổ sung chứng từ giao dịch bản chính cho Bên A, thì chứng từ giao dịch fax được xem là chứng từ hợp pháp duy nhất về giao dịch giữa hai Bên. Đồng thời, Bên A được đơn phương tiến hành thanh lý Hợp đồng và Bên B đồng ý chịu Phí phạt không bổ sung chứng từ giao dịch bản chính theo quy định hiện hành của Bên A.
- Trong mọi trường hợp có sự khác biệt nội dung giữa chứng từ giao dịch bản chính và chứng từ giao dịch bản fax thì chứng từ giao dịch bản fax được ưu tiên áp dụng.

7. Các trường hợp chứng từ giao dịch không được thực hiện.

- Bên B không đáp ứng đầy đủ các điều kiện để thực hiện giao dịch theo quy định của Bên A.
- Bên B sử dụng sai số fax hoặc trên bản fax không thể hiện tên tổ chức và số fax đã đăng ký để fax chứng từ giao dịch cho Bên A.
- Ngày tháng năm ghi trên chứng từ giao dịch không đúng với ngày thực hiện giao dịch.
- Các chứng từ giao dịch fax không hợp lệ, sai mẫu dấu, chữ ký của người có thẩm quyền không đúng, sai ký hiệu mật quy định... Trường hợp này, Bên A sẽ thông báo cho Bên B về việc giao dịch bị từ chối.
- Thời điểm Bên A từ chối thực hiện giao dịch qua fax được tính từ khi Bên A nhận được báo cáo (fax report) chứng minh việc Bên A đã gửi thông báo từ chối giao dịch cho Bên B qua fax.

Điều 3: Tạm ngưng, Thanh lý hợp đồng.

A. Tạm ngưng Hợp đồng

Tạm ngưng được thực hiện trong các trường hợp sau

- Thông báo yêu cầu tạm ngưng của Bên B hoặc;
- Khi Bên B chưa thanh toán phí hoặc hoàn thành các nghĩa vụ khác theo yêu cầu của Bên A; hoặc
- Nếu Bên B có số lần trễ hạn phát sinh quá 3 lần hoặc Bên B hiện đang có bất kỳ giao dịch trễ hạn hoặc quá hạn nào thì Hợp đồng sẽ bị tạm ngưng.
- Để tránh hiểu lầm, việc tạm ngưng là tạm ngưng thực hiện các giao dịch mới, các giao dịch trong quá trình xử lý sẽ được tiếp tục xử lý theo quy định của Hợp đồng này.

B. Hủy tạm ngưng.

Hủy tạm ngưng được thực hiện trong các trường hợp sau:

- Thông báo yêu cầu của Bên B hoặc;
- Theo đánh giá của Bên A là không bảo đảm an toàn khi tiếp tục thực hiện giao dịch; hoặc
- Trường hợp Hợp đồng bị tạm ngưng do trễ hạn, khi Bên B cung cấp đầy đủ chứng từ và Bên B không còn giao dịch nào trễ hạn, Bên A sẽ hủy tạm ngưng để Bên B có thể tiếp tục sử dụng.

C. Thanh lý Hợp đồng.

Hợp đồng được thanh lý theo một trong các trường hợp sau:

- Bên B gửi yêu cầu thanh lý Hợp đồng bằng văn bản cho Bên A trước 07 ngày làm việc.
- Bên A được quyền đơn phương thanh lý Hợp đồng do Bên B vi phạm Hợp đồng. Trong trường hợp này Bên A có quyền thanh lý mà không phụ thuộc vào số lần vi phạm trong việc bổ sung chứng từ như nêu tại Mục A Điều này.
- Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Do sự kiện bất khả kháng.
- Một Bên rơi vào tình trạng giải thể, phá sản hoặc mất khả năng thanh toán.

Việc Bên A quyết định thanh lý Hợp đồng không ảnh hưởng tới các quyền và nghĩa vụ của các bên đã phát sinh theo Hợp đồng này cho đến khi thực hiện xong.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Bên A.

A. Quyền của Bên A.

1. Trích tiền từ tài khoản tiền gửi của Bên B để thu phí và các khoản phạt (nếu có) theo qui định.
2. Không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào phát sinh do Bên A thực hiện theo nội dung yêu cầu thể hiện trên chứng từ giao dịch fax của Bên B.
3. Từ chối yêu cầu hủy giao dịch của Bên B nếu giao dịch đó Bên A đã thực hiện hoàn tất.
4. Truy đòi bản chính các chứng từ giao dịch đã thực hiện thanh toán cho Bên B.

B. Nghĩa vụ của Bên A.

1. Thực hiện các giao dịch của Bên B kịp thời theo đúng nội dung trên chứng từ giao dịch mà Bên B đã fax cho Bên A.
2. Giữ bí mật toàn bộ nội dung thông tin liên quan đến Hợp đồng này trừ các trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật.
3. Ngưng cung cấp dịch vụ theo yêu cầu bằng văn bản của Bên B.
4. Thông báo cho Bên B khi biết được tình huống hoặc sự kiện nào làm cho việc tiếp tục thực hiện giao dịch qua fax trở nên không an toàn.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Bên B.

A. Quyền của Bên B

1. Được giữ bí mật toàn bộ nội dung thông tin, số liệu trừ các trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật.
2. Được yêu cầu hủy lệnh giao dịch đã được Bên B thực hiện trên cơ sở Bên A đồng ý.

B. Nghĩa vụ của Bên B

1. Giữ bí mật toàn bộ thông tin liên quan đến hợp đồng này.
2. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Bên A và pháp luật về nội dung trên chứng từ giao dịch fax cho Bên A.

3. Có trách nhiệm cung cấp đầy đủ và đúng thời hạn bản chính của tất cả các chứng từ của tất cả lệnh giao dịch cho Bên A. Thanh toán các chi phí phát sinh, tiền phạt (nếu có) cho Bên A theo đúng các quy định của Hợp đồng này.
4. Khi có yêu cầu hủy lệnh giao dịch đã được Bên A chấp nhận, tạm ngưng sử dụng dịch vụ, Bên B phải thông báo cho Bên A kịp thời bằng văn bản.
5. Chịu trách nhiệm về người dùng đã đăng ký với Bên A.
6. Bảo mật thông tin đăng nhập chương trình eFax để tạo lệnh giao dịch.
7. Thông báo cho Bên A ngay lập tức khi biết được tình huống hoặc sự kiện nào làm cho việc tiếp tục thực hiện giao dịch qua fax trở nên không an toàn.
8. Cam kết đảm bảo chấp nhận bồi thường cho đối tác những thiệt hại do kết quả trực tiếp hoặc gián tiếp phát sinh từ:
 - ✓ Việc thực hiện các nội dung liên quan đến các giao dịch qua fax được đề cập trong Hợp đồng này.
 - ✓ Sự không hợp lệ của các giao dịch qua fax.
 - ✓ Bất kỳ mâu thuẫn nào giữa chứng từ bằng fax và bản chính bổ sung.
 - ✓ Các mạo nhận, giả mạo nếu không chứng minh được lỗi do Bên A gây ra.

Điều 6: Bất khả kháng

1. Bất khả kháng là sự kiện, tình huống hoặc sự kết hợp các sự kiện, tình huống được áp dụng chỉ khi các sự kiện trong tình huống đó:
 - Nằm ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của bên bị ảnh hưởng;
 - Không do lỗi hoặc sự bất cẩn của bên bị ảnh hưởng;
 - Không thể tránh được cho dù bên bị ảnh hưởng đã nỗ lực áp dụng các biện pháp khắc phục.
2. Thông báo:
 - Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải thông báo cho Bên còn lại về sự kiện, tình huống gây ra bất khả kháng trong thời gian sớm nhất có thể nhưng không được muộn hơn một (01) ngày kể từ sau khi thông tin liên lạc đã phục hồi, phải thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại không quá bảy (07) ngày kể từ khi xảy ra bất khả kháng và trong vòng ba mươi (30) ngày phải gửi văn bản cho Bên còn lại mô tả về nguyên nhân của sự cố, ảnh hưởng của sự cố đối với việc thực hiện nghĩa vụ hợp đồng và gửi kèm các chứng nhận về việc xảy ra sự cố có xác nhận của chính quyền địa phương.
 - Bất cứ các thông báo nào cũng sẽ bao gồm đầy đủ chi tiết về sự kiện, tình huống tạo thành bất khả kháng, tác động của nó đối với bên bị ảnh hưởng đối với việc thực hiện nghĩa vụ hợp đồng và kiến nghị các biện pháp khắc phục. Bên bị ảnh hưởng phải cung cấp các báo cáo thường xuyên cho Bên còn lại về việc triển khai các biện pháp khắc phục nhằm ngăn chặn hoặc giảm nhẹ những tác động bất khả kháng và các thông tin mà Bên còn lại yêu cầu một cách hợp lý.
3. Hậu quả của bất khả kháng: không Bên nào phải chịu trách nhiệm hoặc bị coi là vi phạm hợp đồng, có lỗi do không thực hiện hoặc chậm trễ trong việc tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng khi xảy ra bất khả kháng.
4. Nếu một Bên do bất khả kháng mà không thể thực hiện nghĩa vụ của mình quy định tại Hợp đồng này trong vòngngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng, thì một trong hai Bên sau đó đều có quyền chấm dứt Hợp đồng. Thông báo về việc chấm dứt hợp đồng phải được gửi tới các

Bên còn lại tối thiểu là ngày trước ngày dự kiến chấm dứt Hợp đồng. Hợp đồng sẽ được coi là chấm dứt sau khi hết hạn thông báo đó.

5. Bất cứ nghĩa vụ nào của mỗi Bên nảy sinh trước khi xuất hiện bất khả kháng đều không được miễn trừ do sự kiện bất khả kháng.

Điều 7: Trao đổi thông tin, liên lạc

1. Tất cả các thông báo, trao đổi giữa hai Bên có thể được thực hiện bằng điện thoại, bằng bản Fax hoặc gửi bằng thư bảo đảm có phiếu hồi báo với địa chỉ, số điện thoại, số Fax của mỗi Bên.
2. Các thông báo sẽ được coi như có hiệu lực và đã được chuyển giao đến địa chỉ nêu trên kể từ thời điểm điện thoại, thời điểm Fax có xác nhận đã gửi thành công hoặc ngày bưu điện xác nhận đã phát cho Bên nhận.
3. Các Bên phải thông tin cho nhau thông tin liên lạc, địa chỉ nhận thư tương ứng với mỗi phương thức trao đổi thông tin nêu tại Khoản 1 Điều này và kịp thời thông báo cho Bên còn lại khi có sự thay đổi các thông tin đó. Mọi tổn thất phát sinh do việc không thông báo hoặc cập nhật thông tin cho mục đích liên lạc, trao đổi liên quan đến thực hiện Hợp đồng này do Bên vi phạm chịu.